TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thanh T, sinh ngày 1978. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Trần Hồng A, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thanh T với anh Trần Hồng A

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thanh T với anh Trần Hồng A tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: có một người tên Trần Anh H, sinh ngày 24/10/2001, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Tại phiên hòa giải chị T, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Tại phiên hòa giải chị T, anh A xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng; Hoàn trả lại cho chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001458 ngày 08/01/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

Anh Trần Hồng A không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long;
- Uỷ ban nhân dân xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên